

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ FRESH FOODS KHÁNH GIA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ FRESH FOODS KHÁNH GIA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: KHANH GIA FRESH FOODS TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: FRESH FOODS TECHNOLOGY.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108077110

3. Ngày thành lập: 29/11/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 66, đường Ngô Xuân Quảng, Thị trấn Trâu Quỳ, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0978.726.733

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Trồng cây điều	0123
2.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu	0128
3.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
4.	Chăn nuôi dê, cừu	0144
5.	Trồng lúa	0111
6.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
7.	Chăn nuôi trâu, bò	0141
8.	Trồng cây mía	0114
9.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
10.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: bán buôn nước hoa, nước thơm, dầu thơm bán buôn hàng mỹ phẩm: son, phấn, kem dưỡng da và trang điểm, mỹ phẩm dùng cho mắt... Chế phẩm vệ sinh: xà phòng thơm, nước gội đầu, sữa tắm, chế phẩm khử mùi hôi, khăn giấy, tã giấy, giấy vệ sinh Bán buôn dụng cụ y tế Bán buôn nước hoa, mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu	4649
11.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
12.	Bán buôn gạo	4631

13.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
14.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
15.	Trồng cây ăn quả	0121
16.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
17.	Trồng cây chè	0127
18.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
19.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
20.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
21.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
22.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
23.	Sản xuất giống thủy sản	0323
24.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
25.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: - Bán buôn động vật sống (bao gồm cả tinh trùng vật nuôi) - Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản - Bán buôn giống cây thức ăn cho chăn nuôi, phụ gia thức ăn cho chăn nuôi	4620
26.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
27.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: bán lẻ hoa tươi, cây cảnh, hạt giống, phân bón, động vật cảnh và thức ăn cho động vật cảnh; Bán lẻ hoa, cây cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh; bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh; bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ kính thuốc); bán lẻ máy ảnh, phim ảnh và vật liệu ảnh trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ xe đạp và phụ tùng trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
28.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lá lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá nội, thuốc lá lưu động hoặc tại chợ	4781

29.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm, vật phẩm vệ sinh - Bán lẻ thảm treo tường, thảm trải sàn, đệm, chăn màn - bán lẻ sách, truyện, báo, tạp chí - Bán lẻ trò chơi và đồ chơi - bán lẻ thiết bị, đồ dùng gia đình, hàng điện tử tiêu dùng - bán lẻ đĩa ghi âm thanh, hình ảnh (trừ các loại Nhà nước cấm) - Bán lẻ thức ăn chăn nuôi, phụ gia thức ăn chăn nuôi - bán lẻ giống vật nuôi	4789
30.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Kinh doanh vận tải bằng ô tô	4931
31.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
32.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo	4634
33.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
34.	Khai thác thủy sản biển	0311
35.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
36.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt; bán buôn thủy sản; bán buôn rau, quả; bán buôn cà phê; bán buôn chè; Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột; Bán buôn thực phẩm khác: Bán buôn đường, bánh, mứt, kẹo, socola, cacao,...; Bán buôn sữa tươi, sữa bột, sữa cô đặc... và sản phẩm sữa như bơ, phomat...; bán buôn mì sợi, bún, bánh phở, miến, mì ăn liền và các sản phẩm khác chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột; Bán buôn nguyên liệu thực phẩm, phụ gia thực phẩm bán buôn thực phẩm khác: Kinh doanh thực phẩm chức năng	4632(Chính)
37.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659
38.	Trồng cây hồ tiêu	0124
39.	Trồng cây cao su	0125
40.	Trồng cây cà phê	0126
41.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la	0142
42.	Chăn nuôi lợn	0145

43.	Chăn nuôi gia cầm	0146
44.	Chăn nuôi khác	0149
45.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
46.	Bán buôn đồ uống	4633
47.	Hoạt động của các cơ sở thể thao Chi tiết: Hoạt động của các dịch vụ thể thao	9311
48.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
49.	Dịch vụ đóng gói	8292
50.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	8299
51.	Hoạt động thể thao khác Chi tiết: hoạt động của các khi săn bắt và câu cá thể thao hoạt động hỗ trợ cho câu cá và săn bắn mang tính thể thao hoặc giải trí	9319
52.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
53.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - các hoạt động vui chơi và giải trí khác (trừ các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề) - Hoạt động của các khu giải trí, bãi biển, bao gồm cho thuê các phương tiện như nhà tắm, tủ có khóa, ghế tựa, dù che, v.v... - hoạt động của các cơ sở vận tải giải trí, ví dụ như đi du thuyền - Cho thuê các thiết bị thư giãn như là một phần của các phương tiện giải trí - hoạt động hội chợ và trưng bày các đồ giải trí mang tính chất giải trí tự nhiên - Tổ chức biểu diễn văn hóa nghệ thuật chuyên và không chuyên (không bao gồm kinh doanh bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	9329
54.	Quảng cáo (không bao gồm quảng cáo thuốc lá)	7310
55.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
56.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
57.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
58.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112

6. Vốn điều lệ: 1.800.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

Thời gian đăng từ ngày 30/11/2017 đến ngày 30/12/2017

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ HIỀN	tổ Chính Trung, Thị Trấn Trâu Quỳ, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Tổng số	79.200	792.000.000	44,000	013400059	
			Cổ phần phổ thông	79.200	792.000.000	44,000		
2	BÙI VĂN KHẨM	tổ Chính Trung, Thị Trấn Trâu Quỳ, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	91.800	918.000.000	51,000	034072001632	
			Tổng số	91.800	918.000.000	51,000		
3	BÙI ANH HÒA	thôn Đông Lệ, Xã Đông La, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	9.000	90.000.000	5,000	152229440	
			Tổng số	9.000	90.000.000	5,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ HIỀN

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 30/09/1980

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 013400059

Ngày cấp: 12/03/2011

Nơi cấp: công an Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ Chính Trung, Thị Trấn Trâu Quỳ, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: số 1104/CT5, KĐT Đặng Xá, Xã Cổ Bi, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội